TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/DS-ST
Ngày: 02 – 5 – 2024.
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tháo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích.

Bà Đào Thị Tuyết Mai.

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Ông Trần Minh Quyền – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 377/2023/TLST–DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Lê Thị Trúc M**, sinh năm 1967. (Có mặt)
Địa chỉ: ấp PT, xã PT, huyện BĐ, tỉnh BT.
Bị đơn: **Bùi Quốc H**, sinh năm 1960. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 2, xã TH, huyện BĐ, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2023, bản tự khai đề ngày 25/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Trúc M trình bày:*

Bà M có cho ông Bùi Quốc H, mượn số tiền 35.000.000 đồng. Sau khi mượn tiền ông H có hứa là sẽ trả cho tôi mỗi tháng 2.000.000 đông, nhưng ông không trả.

Vụ việc cũng đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại Hòa giải vào ngày 08/05/2020 ông H hứa sẽ trả cho bà M số tiền 2.000.000 đông mỗi tháng, sau khi Tòa làm việc xong ông H có trả được vài lần với tổng số tiền ông H trả là 20.000.000 đồng.

Tuy nhiên sau đó ông H không trả nữa. Bà M có nhiều lần yêu cầu ông H trả lại bà số tiền đã mượn nhưng ông H hẹn hết lần này đến lần khác cố tình không trả và có ý định trốn nợ.

Nay bà M yêu cầu ông Bùi Quốc H phải trả lại cho bà M số tiền còn lại là 15.000.000, đồng thời bà M yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật cho đến khi kết thúc vụ án.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 02 năm 2024, ông Bùi Quốc H trình bày:*

Ông Bùi Quốc H có nợ bà Lê Thị Trúc M số tiền 35.000.000 đồng. Vào ngày 08/5/2020, ông H và bà M có thỏa thuận tại Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, ông H đồng ý trả bà Lê Thị Trúc M số tiền 35.000.000 đồng, cứ một tây hàng tháng, ông H trả bà M số tiền 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết số nợ 35.000.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01/6/2020. Tòa án có lập biên bản làm việc ngày 08/5/2020 ghi nhận nội dung thỏa thuận này và bà M đã rút lại hồ sơ khởi kiện để ông H và bà M tự giải quyết.

Từ ngày 01/6/2020, mỗi tháng ông H có trả bà M số tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, hàng tháng ông H tra tiền cho bà M không có lập biên bản giao nhận tiền, bà M bán thịt tại chợ Tam Hiệp, hàng tháng ông H trả tiền tại sạp thịt của bà M.

Hiện nay ông H xác định ông không còn nợ bà Lê Thị Trúc M khoản tiền nào, vì ông đã trả bà M xong số tiền 35.000.000 đồng.

Khi trả bà M hết số tiền 35.000.000 đồng, ông và bà M không có làm giấy thể hiện đã trả hết nợ. Ông H đã trả bà M được bao nhiêu tháng và đã trả đến thời gian nào hết nợ thì ông H không nhớ.

Ông H không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà M số tiền 15.000.000 đồng và không đồng ý yêu cầu tính lãi hàng tháng 1,75%/tháng vì đã trả xong bà M.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để buộc ông Bùi Quốc H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Trúc M số tiền nợ vay là 15.000.000 đồng và tính lãi từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi giải quyết xong vụ án, lãi suất 0,83%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Bị đơn Bùi Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử, nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[1]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Trúc M buộc ông Bùi Quốc H có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay 15.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời khai của nguyên đơn và bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa, đều xác định được giữa ông Bùi Quốc H có vay của bà Lê Thị Trúc M số tiền 35.000.000 đồng, ông H đã trả bà M số tiền 20.000.000 đồng, ông H còn nợ bà M số tiền 15.000.000 đồng và đến nay vẫn chưa trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai ngày 25/12/2023, ngày 28/02/2024 nhưng phía bị đơn ông Bùi Quốc H không tham dự là đã từ bỏ quyền tham gia hòa giải bảo vệ mình theo khoản 11 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ông Bùi Quốc H được tống đạt các tài liệu chứng cứ mà bên phía nguyên đơn đã giao nộp cho tòa án nhưng ông Bùi Quốc H không có chứng cứ nào chứng minh lời phản đối của mình về việc ông không còn nợ bà Lê Thị Trúc M số tiền 15.000.000 đồng là đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ theo khoản 5, 7 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/02/2024 ông H trình bày đã trả xong cho bà M số tiền 35.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh.

Qua biên bản làm việc ngày 08/5/2020 thấy rằng, ông Bùi Quốc H đã sử dụng hết quyền nhận tài sản, nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả vốn đầy đủ cho bà Lê Thị Trúc M, nên bà Lê Thị Trúc M khởi kiện yêu cầu ông Bùi Quốc H trả nợ vay là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Trúc M là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về lãi suất:

Bà M yêu cầu tính lãi số tiền 15.000.000 đồng từ tháng 5/2022 lãi suất theo quy định pháp luật. Xét thấy hai bên không thỏa thuận được lãi suất, do ông H không thực hiện cam kết mà chậm trả tiền nên bà M yêu cầu tính lãi là phù hợp Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, số tiền lãi được tính: 15.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 24 tháng = 2.988.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi mà ông Bùi Quốc H phải trả cho bà Lê Thị Trúc M là:

15.000.000 đồng + 2.988.000 đồng = 17.988.000 đồng.

[3]. *Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại về quan điểm giải quyết vụ án:* Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông H được miễn toàn bộ án phí do ông H thuộc trường hợp người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Trúc M đối với ông Bùi Quốc H về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*".

2. Buộc ông Bùi Quốc H phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Trúc M số tiền nợ vay là 17.988.000 đồng (Mười bảy triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và nợ lãi là 2.988.000 đồng (Hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Bùi Quốc H thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

Bà Lê Thị Trúc M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 440.625 đồng (Bốn trăm bốn mươi nghìn sáu trăm hai mươi năm đồng) theo biên lai thu tiền số 0000602 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Bùi Quốc H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Tháo